

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 39/2018/HS-PT
Ngày 20 - 7 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như

Các Thẩm phán: Ông Châu Việt Thanh
Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Quan Tuấn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 34/2018/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Tô Văn L do có kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2018/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Họ và tên: **Tô Văn L**, sinh năm 1990 tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký HKTT: Khu vực I, Khóm 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Tài xế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Tô Định T, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: Không; khởi tố bị can ngày 13/7/2017, bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo:

1. Ông **Trần Thanh V**, sinh năm 1977, (vắng mặt).

2. Bà **Huỳnh Thị Cà X**, sinh năm 1980, (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại Trần Thanh V, Huỳnh Thị Cà X: Ông **Lê Hải L**, sinh năm 1956. Địa chỉ: đường N, Khóm 2, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

3. Bà **Nguyễn Kiều L**, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông **Đặng Văn Cửu Long H**, sinh năm 1982, (có mặt).

2. Bà **Ung Thanh T**, sinh năm 1982, (có mặt).

Cùng địa chỉ: đường N, Khóm 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Nguyễn Kiều L:* Ông Nguyễn Viết C là Luật sư thuộc Công ty luật TNHH L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại L (có mặt).

- Ngoài ra còn có ông Mã Anh Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/02/2017, ông Đặng Văn Cửu Long H thuê Tô Văn L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Fotuner, biển kiểm soát 69A-N do vợ của ông H là bà Ung Thanh T đứng tên chủ sở hữu, chở người thân đến Khu du lịch Quán Âm Phật Đài thuộc khóm B, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Tô Văn L đồng ý. Khoảng 08 giờ 30 phút, cùng ngày 26/02/2017, Tô Văn L điều khiển xe đến thành phố B và lưu thông trên đường C, hướng từ cầu Kim Sơn về hướng phường N, thành phố B.

Khi đến đoạn gần trụ điện ký hiệu số HT1/08, thuộc khóm Đ, phường N, thành phố B, Tô Văn L điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái để vượt xe ô tô chạy cùng chiều phía trước dẫn đến đụng vào xe mô tô 83P1-N1 do ông Trần Thanh V điều khiển chở vợ là bà Huỳnh Thị Cà X và tiếp tục đụng vào xe mô tô 94K1-N2 do bà Nguyễn Kiều L điều khiển chở con ruột là Mã Quang H đang lưu thông theo chiều ngược lại. Tai nạn xảy ra làm ông V, bà X, bà L và em H bị thương được đưa vào Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu điều trị. Sau đó, ông V và bà X được đưa đi điều trị tại các Bệnh viện đa khoa Trung ương thành phố C, Bệnh viện C và Bệnh viện Q tại Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 11/3/2017 ông V và bà X xuất viện. Bà L được đưa đến Bệnh viện C, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều trị đến ngày 05/4/2017 thì xuất viện. Riêng, Mã Quang H bị thương nhẹ được đưa đến bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu rửa vết thương và được cho về nhà.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 110, ngày 05/05/2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Kiều L là: 43%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 153, ngày 21/6/2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Huỳnh Thị Cà X là: 32%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 154, ngày 21/6/2017, của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Trần Thanh V: 55%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2018/HS-ST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Tô Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Tô Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành hình phạt.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 587; Điều 589; Điều 590; Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Tô Văn L bồi thường cho ông Trần Thanh V số tiền 91.992.174 đồng; bà Huỳnh Thị Cà X số tiền 24.932.486 đồng; bà Nguyễn Kiều L số tiền 60.921.504 đồng. Tổng cộng 177.846.164 đồng.

Buộc ông Đặng Văn Cửu Long H và bà Ung Thanh T bồi thường cho ông Trần Thanh V số tiền 83.992.175 đồng; bà Huỳnh Thị Cà X số tiền 16.932.486 đồng; bà Nguyễn Kiều L số tiền 15.921.504 đồng. Tổng cộng 116.846.165 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, lãi suất thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Cùng ngày 02 tháng 5 năm 2018, bị cáo, bị hại và người đại diện theo ủy quyền của bị hại kháng cáo với nội dung:

- Bị cáo Tô Văn L kháng cáo xin được hưởng án treo;

- Bị hại Nguyễn Kiều L kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, yêu cầu tịch thu bằng lái của bị cáo, yêu cầu tăng bồi thường thêm số tiền 117.672.180 đồng và yêu cầu ông Đặng Văn Cửu Long H và bà Ung Thanh T có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền bị thiệt hại;

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Trần Thanh V kháng cáo yêu cầu tăng thêm số tiền bồi thường là 91.104.819 đồng, yêu cầu ông Đặng Văn Cửu Long H và bà Ung Thanh T có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền bị thiệt hại;

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Huỳnh Thị Cà X kháng cáo yêu cầu tăng thêm số tiền bồi thường là 39.578.000 đồng, yêu cầu ông Đặng Văn Cửu Long H và bà Ung Thanh T có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền bị thiệt hại.

Tại phiên tòa bị cáo, bị hại và đại diện bị hại giữ nguyên các nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Xét kháng cáo của bị cáo và các bị hại đúng theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về quyền kháng cáo, thủ tục và thời hạn kháng cáo, nên Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý và đưa ra xét xử phúc thẩm là đúng luật định.

- Về nội dung: Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện rõ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không tuân thủ quy tắc an toàn giao thông, điều khiển xe vượt không đảm bảo an toàn gây tai nạn giao thông, hậu quả không những gây tổn hại cho sức khỏe của nhiều người với tổng thương tật là 130% là hậu quả rất nghiêm trọng, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội và an toàn giao thông đường bộ, nên việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng người và đúng quy định pháp luật. Bị cáo bị truy tố, xét xử theo điểm đ khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, có khung hình phạt tù từ 03 đến 10 năm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện về nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù, dưới mức thấp nhất mà của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Kiều L về tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Kiều L và đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị Cà X và ông Trần Thanh V là ông Lê Hải L kháng cáo, yêu cầu: Tăng thêm tiền bồi thường cho bà L 117.672.180 đồng; bà Huỳnh Thị Cà X 39.578.000 đồng; cho ông Trần Thanh V 91.104.819 đồng và về trách nhiệm bồi thường buộc bà Ung Thanh T và Đặng Văn Cửu Long H có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại: Tổng số tiền cấp sơ thẩm tuyên buộc bồi thường cho các bị hại là có căn cứ; bà Ung Thanh T và Đặng Văn Cửu Long H là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ nên phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tô Văn L xin được hưởng án treo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Kiều L yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo về tăng tiền bồi thường thiệt hại của các bị hại và không chấp nhận đối với nội dung bà L yêu cầu tịch thu bằng lái của bị cáo; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Kiều L, đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị Cà X và ông Trần Thanh V là ông Lê Hải L, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 28 ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, buộc bà Ung Thanh T và ông Đặng Văn Cửu Long H có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại Nguyễn Kiều L, Trần Thanh V, Huỳnh Thị Cà X.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Kiều L phát biểu:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường đã chứng minh việc lái xe của bị cáo là cầu thả, không thấy có vết thắng xe trong quá trình va chạm, trong hồ sơ vụ án thể hiện biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu của Cơ quan cảnh sát điều tra (bút lục 112) có sửa chữa năm lập biên bản là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạm ngừng phiên tòa để làm rõ lý do việc có hay không việc sửa chữa tài liệu. Trong trường hợp Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử thì đề nghị buộc chủ phương tiện bồi thường, tăng mức bồi thường cho bị hại L với số tiền 117.672.180 đồng và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Kiểm sát viên có ý kiến đối đáp với Luật sư: Tại biên bản có tạm giữ đồ vật tài liệu của Cơ quan cảnh sát điều tra có sửa chữa năm lập biên bản, tuy nhiên việc sửa chữa không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự trong vụ án nên không cần thiết ngừng phiên tòa như Luật sư đề nghị.

Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tô Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 26/02/2017, trên đường C, thuộc khóm Đ, phường N, thành phố B, bị cáo điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 69A-N lần sang lề trái để vượt xe cùng chiều là vi phạm điểm a khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và đụng vào xe chạy ngược chiều do ông Trần Thanh V chở bà Huỳnh Thị Cà X và xe do bà Nguyễn Kiều L điều khiển chở con ruột là Mã Quang H, hậu quả làm cho ông Trần Thanh V bị thương tích 55%; bà Huỳnh Thị Cà X 32% và bà Nguyễn Kiều L 43%; đối với cháu H bị thương tích nhẹ được đưa đến bệnh viện rửa vết thương và về nhà. Tổng tỷ lệ thương tật bị cáo gây ra cho những người bị hại là 130% thuộc trường hợp gây hậu quả rất nghiêm trọng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội và không oan cho bị cáo.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì bị cáo thiếu quan sát mà gây ra hậu quả rất nghiêm trọng, không những xâm hại trực tiếp đến sức khỏe, tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi lượng hình cho bị cáo Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999

được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để từ đó xét xử bị cáo L với mức án 02 (hai) 06 (sáu) tháng tù là chưa nghiêm khắc. Hành vi của bị cáo đã làm thiệt hại về tài sản và sức khỏe của các bị hại và tổng số tiền phải bồi thường là 391.692.239 đồng, bị cáo và chủ xe mới bồi thường 97.000.000 đồng (chưa được $\frac{1}{4}$), còn phải tiếp tục bồi thường theo án sơ thẩm là 294.692.239 đồng nhưng cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là chưa tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Bà Nguyễn Kiều L kháng cáo với nội dung: Tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, yêu cầu tịch thu bằng lái của bị cáo, yêu cầu ông Đặng Văn Cửu Long H và bà Ung Thanh T có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền bị thiệt hại, yêu cầu tăng bồi thường thêm số tiền 117.672.180 đồng gồm các khoản: Tiền thuốc tái khám 12.847.180 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe 2.925.000 đồng; Chi phí phục vụ người bệnh, người nuôi bệnh 5.850.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 3.900.000 đồng; Tiền giảm sút thu nhập của bị hại 27.950.000 đồng; tiền thuê người giúp việc 18.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần 13.000.000 đồng; tiền dự kiến điều trị 34.200.000 đồng, tổng số tiền bị hại liệt kê yêu cầu bồi thường thêm là 118.672.180 đồng, nhưng tại phiên tòa bị hại chỉ yêu cầu bồi thường thêm số tiền 117.672.180 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận; yêu cầu về tiền thuốc đã được xem xét trong tổng số tiền 60.178.000 đồng, đối với các khoản còn lại bị hại yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét đã được cấp sơ thẩm xem xét trên cơ sở căn cứ vào mức độ tổn thương cơ thể, chi phí thực tế có chứng từ và chấp nhận tổng số tiền bồi thường cho bị hại là 133.843.008 đồng là có căn cứ pháp luật; đối với nội dung yêu cầu tịch thu bằng lái của bị cáo là không được chấp nhận vì Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 không quy định hình thức tịch thu giấy phép lái xe của người phạm tội.

[4] Đối với kháng cáo của ông Trần Thanh V yêu cầu ông Đặng Văn Cửu Long H và bà Ung Thanh T có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền bị thiệt hại, đồng thời yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét bồi thường thêm số tiền 91.104.819 đồng, gồm các khoản: Tiền thuốc và dịch vụ y tế 5.452.000 đồng; tiền mới tái khám 7.652.076 đồng; tiền phục hồi sức khỏe 5.400.000 đồng; tiền mất thu nhập 36.800.000 đồng; tiền ăn của người nuôi bệnh 7.200.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 28.600.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với tiền thuốc, dịch vụ y tế; tiền phục hồi sức khỏe của bị hại; tiền mất thu nhập của người bệnh và tiền tổn thất tinh thần đã được cấp sơ thẩm xem xét phù hợp. Riêng đối với khoản tiền mới tái khám cấp sơ thẩm chưa xem xét nên có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự; đối với tiền ăn của người nuôi bệnh không được xem xét chấp nhận.

[5] Đối với kháng cáo của bà Huỳnh Thị Cà X yêu cầu ông Đặng Văn Cửu Long H và bà Ung Thanh T có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền bị thiệt hại, đồng thời yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét bồi thường thêm số tiền 39.578.000 đồng, gồm các khoản: Tiền tái khám 5.064.000 đồng; tiền bồi dưỡng

sức khỏe người bệnh 1.050.000 đồng; tiền ăn của người nuôi bệnh và mua vật dụng phục vụ người bệnh 2.800.000 đồng; tiền thu nhập bị giảm sút 17.664.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 13.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, các khoản tiền bị hại yêu cầu bồi thường thêm là không có căn cứ, bởi lẽ cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện, phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

Trong trường hợp sau khi xét xử, các bị hại có chi phí cho việc điều trị thì có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị hại về nội dung buộc ông Đặng Văn Cửu Long H và bà Ung Thanh T có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại: Trong vụ án này bị cáo chỉ là người được ông H và bà T thuê để lái xe ô tô biển kiểm soát 69A-019.75, bị cáo được ông H trả tiền công sau mỗi lần thuê. Tại phiên tòa sơ thẩm các bị hại yêu cầu bị cáo cùng ông H và bà T bồi thường; bị cáo đồng ý cùng ông H và bà T bồi thường cho các bị hại, đây là sự thỏa thuận của các đương sự được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận. Tuy nhiên, sau khi xét xử các bị hại yêu cầu ông H và bà T bồi thường toàn bộ thiệt hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà T là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 69A-N. Ông H là chồng bà T, cả ông và bà đều xác định đây là tài sản chung của vợ chồng nên phải có trách nhiệm bồi thường theo qui định tại Điều 601 Bộ luật dân sự.

[7] Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại số tiền 18.000.000 đồng đã bồi thường cho những người bị hại mà vẫn tiếp đồng ý dùng để khắc phục hậu quả cho người bị hại nên được ghi nhận.

[8] Như vậy tổng số tiền các bị hại được bồi thường là 391.692.329 đồng (bao gồm cả tiền bồi thường xe mô tô bị hư hỏng), cụ thể:

- Bị hại V 195.984.349 đồng; đã được bồi thường 20.000.000 đồng; còn lại 175.984.349 đồng

- Bị hại X 61.864.972 đồng; đã được bồi thường 20.000.000 đồng; còn lại 41.864.972 đồng.

- Bị hại L 133.843.008 đồng; đã được bồi thường 57.000.000 đồng; còn lại 76.843.008 đồng.

Bị cáo đã bồi thường 18.000.000 đồng và ông H, bà T đã bồi thường 79.000.000 đồng, còn lại 294.692.329 đồng ông H và bà T có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho các bị hại.

[9] Như đã phân tích thì Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị hại về việc yêu cầu ông H và bà T có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại còn lại, yêu cầu tăng hình phạt của bị hại L; không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, kháng cáo tăng tiền bồi thường của các bị hại và kháng cáo của bà L yêu cầu tịch thu bằng lái của bị cáo.

[10] Có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về trách nhiệm bồi thường, về nội dung không tịch thu giấy phép lái xe của bị cáo và số tiền phải bồi thường cho các bị hại; không chấp nhận về đề nghị giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

[11] Đề nghị của luật sư tại phiên tòa về nội dung ngừng phiên tòa là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Việc sửa chữa năm lập biên bản thu giữ giấy phép lái xe không xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng; có căn cứ chấp nhận đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu tăng số tiền bồi thường và tịch thu giấy phép lái xe của bị cáo.

[12] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[13] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo không phải là người có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; ông Đặng Văn Cửu Long H và bà Ung Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của các bị hại về tăng tiền bồi thường và kháng cáo của bị hại Nguyễn Kiều L yêu cầu tịch thu giấy phép lái xe của bị cáo; chấp nhận kháng cáo của các bị hại Nguyễn Kiều L, Trần Thanh V và Huỳnh Thị Cà X về trách nhiệm bồi thường thiệt hại; chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Kiều L về tăng hình phạt. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2018/HSST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu về hình phạt và trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

1. Tuyên bố bị cáo Tô Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Tô Văn L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 587; Điều 589; Điều 590; Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc ông Đặng Văn Cửu Long H và bà Ung Thanh T có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 294.692.329 đồng, cụ thể:

- Ông Trần Thanh V 175.984.349 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi bốn ngàn, ba trăm bốn mươi chín đồng);
- Bà Huỳnh Thị Cà X số tiền 41.864.972 đồng (bốn mươi một triệu, tám trăm sáu mươi bốn ngàn, chín trăm bảy mươi hai đồng);
- Bà Nguyễn Kiều L số tiền 76.843.008 đồng (bảy mươi sáu triệu, tám trăm bốn mươi ba ngàn, không trăm lẻ tám đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tô Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Tô Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; ông Đặng Văn Cửu Long H và bà Ung Thanh T phải chịu 14.734.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HSST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND thành phố B (02 bản);
- CQĐT thành phố B (01 bản);
- Chi cục THA thành phố B (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (03 bản);
- Người có QLNVLQ (2 bản)
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Ngọc Như